

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán/dự án: Mua sắm xe ô tô tại Thuế tỉnh Nghệ An năm 2025.
- Chủ đầu tư: Thuế tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm cung cấp: Tại Thuế tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 366 - Đường Lê Nin – Phường Trường Vinh - Tỉnh Nghệ An.
- Nguồn vốn tư: Ngân sách nhà nước.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Cam kết hàng hóa chính hãng, mới 100% sản xuất từ 2025 trở về sau và đáp ứng yêu cầu tại phần b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể. Cam kết cung cấp xe có màu sắc ngoại thất theo lựa chọn của Chủ đầu tư trong hệ bảng màu của nhà sản xuất cho dòng sản phẩm đó.

- Cam kết trong thời gian bảo hành sẽ có mặt xử lý sự cố trong vòng 2 ngày khi được thông báo của Chủ đầu tư, chịu tất cả các chi phí phát sinh khi xử lý sự cố với các lỗi không thuộc về Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa tiến hành thực hiện công tác bảo hành các sai sót hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng theo yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện, toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

- Cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng thời gian khắc phục quá 10 ngày thì Nhà thầu phải cung cấp phương tiện tương đương (huy động của sở hữu hoặc thuê) để Chủ đầu tư sử dụng trong thời gian khắc phục, đảm bảo không phát sinh chi phí vận hành sử dụng của Chủ đầu tư.

- Cam kết thời gian bảo hành tối thiểu là 3 năm hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước. Trường hợp hàng hóa có chính sách bảo hành của nhà sản xuất với thời gian dài hơn thì áp dụng chính sách bảo hành của nhà sản xuất.

- Đối với những hàng hóa đã được nhà sản xuất công bố công khai trên Website, bên mời thầu có thể lấy đó làm căn cứ để đối chiếu với thông số kỹ thuật và tài liệu của nhà thầu cung cấp, tránh trường hợp nhà thầu cung cấp thông tin sai lệch làm ảnh

hưởng tới kết quả lựa chọn nhà thầu. Trường hợp nhà thầu cung cấp thông tin sai lệch có thể ảnh hưởng tới kết quả lựa chọn nhà thầu bên mời thầu sẽ đánh giá xác định Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Xuất xứ		ASEAN
Màu sắc		Màu trắng hoặc màu do chủ đầu tư lựa chọn trong quá trình hoàn thiện hợp đồng
KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG		
Kích thước tổng thể DxRxC (mm X mm X mm)		4755 X 1845 X 1790
Chiều dài cơ sở (mm)		2850
Khoảng sáng gầm xe (mm)		170
Số chỗ ngồi (Ghế)		8
Bán kính vòng quay tối thiểu (m)		5,67
Dung tích bình nhiên liệu (L)		52
ĐỘNG CƠ VẬN HÀNH		
Động cơ	Loại	Động cơ M20A-FKS
	Dung tích xy lanh(cc)	1987
	Công suất tối đạt ((kw)hp@rpm)	(128) 172 @6600
	Mô men xoắn tối đa (Nm@rpm)	205@4500-4900
Chế độ lái (công suất cao/ tiết kiệm nhiên liệu) (Power/ Eco/ Nomal)		Eco/ Normal
Hệ thống truyền động		
Hộp số		Số tự động vô cấp Direct shift CVT
Hệ thống treo	Trước	Treo độc lập
	Sau	Thanh dầm xoắn
Vành & Lốp xe		Kích thước lốp 215/60R17
Phanh		Trước/ Sau Đĩa

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Tiêu thụ nhiên liệu	Trong đô thị (L/100km)	8,7
	Ngoài đô thị (L/100km)	6,3
	Kết hợp (L/100km)	7,2
NGOẠI THẤT		
Cụm đèn trước	Đèn chiếu gần	LED
	Đèn chiếu xa	LED
	Đèn chiếu sáng ban ngày	Không có
	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
	Chế độ đèn chỉ dẫn đường	Có
	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay
Cụm đèn sau		LED
Đèn sương mù	Trước	LED
Gương chiếu hậu ngoài	Chức năng gập điện	Tự động
	Chức năng điều chỉnh điện	Có
	Tích hợp đèn báo rẽ & Chào mừng	Có
Gạt mưa	Trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
	Sau	Có (gián đoạn)
Chức năng sấy kính sau		Có
NỘI THẤT		
Tay lái	Loại tay lái	3 chấu
	Chất liệu	Da
	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
	Lẫy chuyển số	Có
Gương chiếu hậu trong		2 chế độ ngày và đêm + chống chói tự động
Cụm đồng hồ/Màn hình hiển thị đa thông tin		Có (màn hình màu TFT 7.0")
Cửa sổ trời		Không có
GHẾ		
Chất liệu bọc ghế		Da
Ghế trước	Điều chỉnh ghế lái	8 hướng chỉnh điện
	Điều chỉnh ghế hành khách	4 hướng

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT		THÔNG SỐ KỸ THUẬT
Ghế sau	Hàng ghế thứ hai	Gập 60:40
	Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50
	Tựa tay hàng ghế sau	Có khay đựng cốc x2
TIỆN NGHI		
Hệ thống điều hòa		Tự động
Cửa gió sau		Có
Hệ thống âm thanh	Màn hình giải trí đa phương tiện	Cảm ứng 10.1"
	Số loa	6 loa
	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm		Có
Cửa sổ điều chỉnh điện		4 cửa (1 chạm, chống kẹt)
Cốp điện		Có
Hệ thống điều khiển hành trình		Có
Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động		Có
AN TOÀN CHỦ ĐỘNG		
Hệ thống an toàn	Cảnh báo tiền va chạm	Không có
	Cảnh báo lệch làn đường	Không có
	Hỗ trợ giữ làn đường	Không có
	Điều khiển hành trình chủ động	Không có
	Đèn chiếu xa tự động	Không có
Cảm biến áp suất lốp		Có
Hệ thống cảnh báo điểm mù		Không có
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau		Không có
Hệ thống chống bó cứng phanh		Có
Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp		Có
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử		Có
Hệ thống cân bằng điện tử		Có
Hệ thống kiểm soát lực kéo		Có
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc		Có
Đèn báo phanh khẩn cấp		Có
Camera toàn cảnh		Có
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe		8

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
Túi khí	6

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng “**Thông số kỹ thuật của hàng hóa yêu cầu**” là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu như bảng trên. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

- **Thông số mức tiêu thụ nhiên liệu nếu bằng hoặc ít hơn với bảng thông số kỹ thuật thì được đánh giá là tương đương hoặc tốt hơn. Các thông số kỹ thuật còn lại nếu bằng hoặc lớn hơn so với bảng thông số kỹ thuật thì được đánh giá là tương đương hoặc tốt hơn.**

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

2. Các yêu cầu khác

- Hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, ghi rõ nhãn mác, nước sản xuất; không vi phạm các qui định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và Quốc tế.

- Cam kết cung cấp đầy đủ Giấy tờ của xe theo quy định của Điều 8 Thông tư 24/2023/TT/BCA bao gồm: Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của hàng hóa chào thầu và các tài liệu theo quy định để Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký xe ô tô.

- Cam kết cung cấp 01 bộ tài liệu kỹ thuật của các hàng hóa mà nhà thầu chào nhưng không hạn chế gồm: tiêu chuẩn hàng hóa, tính năng, thông số kỹ thuật, lý lịch, catalogue (kèm theo bản vẽ để mô tả nêu cần).

3. Yêu cầu tiến độ cung cấp hàng hóa và địa điểm giao hàng:

Phụ biểu số 01:

STT	Danh mục hàng hóa	Địa điểm cung cấp hàng hóa	Ngày giao hàng ⁽²⁾	
			Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất
1	Xe ô tô 1 cầu	Tại trụ sở Thuế tỉnh Nghệ An – 366 đường Lê Nin, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	Dự kiến 5 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	25 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Yêu cầu về vận chuyển và bàn giao hàng hóa: Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm trong quá trình vận chuyển hàng hóa đến địa điểm cung cấp và bàn giao cho Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Thực hiện kiểm tra và chạy thử, nghiệm thu hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng.

- Thử nghiệm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư và được hai bên thống nhất trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng.